

Thứ hai, ngày 22 tháng 10 năm 2018

Vietnam Daily Review

Chờ đợi dòng tiền mạnh

Dự đoán xu hướng thị trường

	Tiêu cực	Trung lập	Tích cực
Ngày 23/10/2018		•	
Tuần 22/10-26/10/2018		•	
Tháng 10/2018		•	

Điểm nhấn

- Chỉ số VN-Index biến động tăng ở phiên sáng, chỉ số giảm ở phiên chiều.
- Nhóm cổ phiếu kéo chỉ số tăng điểm nhiều nhất bao gồm BID (+0.43 điểm); SAB(+0.40 điểm); NVL (+0.28 điểm); VRE (+0.27 điểm); BHN (+0.24 điểm)
- Nhóm cổ phiếu khiến thị trường giảm điểm bao gồm VCB (-0.68 điểm); MSN (-0.66 điểm); PLX (-0.65 điểm); VNM (-0.55 điểm); VPB (-0.49 điểm)
- Dòng tiền tập trung vào nhóm cổ phiếu thủy sản và vật liệu xây dựng , thanh khoản giảm so với phiên trước.
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index trong phiên hôm nay đạt 3,027.53 tỷ đồng. Biên độ dao động trong phiên hôm nay là 10.28 điểm. Thị trường có 110 mã tăng và 183 mã giảm.
- Kết thúc phiên giao dịch ngày hôm nay, VN-Index giảm 4.85 điểm, đóng cửa tại 953.51 điểm. Cùng lúc đó, HNX-Index giảm 0.55 điểm xuống 107.55 điểm.
- Khối ngoại hôm nay đã bán ròng 87.32 tỷ đồng trên sàn HOSE tập trung tại các mã VJC (132.02 tỷ), GAS (11.71 tỷ) và HPG (11.36 tỷ). Tuy nhiên, họ đã mua ròng 42.43 tỷ đồng trên sàn HNX.

Nhận định thị trường

Chỉ số VN-Index tăng điểm, biến động trong phiên sáng, lực mua xuất hiện ở các cổ phiếu bluechips VRE, VIC, SAB, MSN, FPT, VHM, MWG,...và nhóm cổ phiếu dầu khí PVS, PVD, BSR, PVB...thu hút dòng tiền khá tốt nhờ giá dầu thế giới hồi phục sau hơn 1 tuần điều chỉnh sâu. Đến phiên chiều, chỉ số VN-index quay đầu giảm điểm từ giữa phiên, do lực bán ở nhóm cổ phiếu ngân hàng: VCB, CTG, TCB,...nhóm dầu khí (GAS, PLX) quay về mốc tham chiếu. Khối ngoại vẫn tiếp tục bán ròng, tuy nhiên lực bán ở phiên chiều đã giảm nhẹ so với buổi sáng. Trên quan điểm của BSC, thị trường đầu tuần tiếp tục có phiên điều chỉnh do thiếu dòng tiền đổ vào và tâm lý chờ đợi tín hiệu tốt của nhà đầu tư từ thị trường và KQKD quý 3 của các doanh nghiệp tiếp tục được công bố trong tuần này.

Loại bỏ GEX ra khỏi danh mục Canslim

Phân tích kỹ thuật: VHC_ Tăng giá ngắn hạn

(Vui lòng tải và xem trang 2)

BSC RESEARCH

Trưởng phòng

Trần Thăng Long

longtt@bsc.com.vn

Nhóm Vĩ mô & Thị trường

Bùi Nguyên Khoa

khoabn@bsc.com.vn

Trần Thành Hưng

hungtt@bsc.com.vn

Lê Quốc Trung

trunglq@bsc.com.vn

Đặng Quang

quangd@bsc.com.vn

VN-INDEX **953.51**
Giá trị: 3027.5 tỷ **-4.85 (-0.51%)**
Khối ngoại (ròng): -87.61 tỷ

HNX-INDEX **107.55**
Giá trị: 439.55 tỷ **-0.55 (-0.51%)**
Khối ngoại (ròng): 42.43 tỷ

UPCOM-INDEX **52.42**
Giá trị: 362.8 tỷ **-0.05 (-0.1%)**
Khối ngoại (ròng): -172.77 tỷ

Thông số vĩ mô

	Giá trị	%
Giá dầu	69.4	0.36%
Giá vàng	1,223	-0.29%
Tỷ giá USD/VND	23,347	0.01%
Tỷ giá EUR/VND	26,884	-0.01%
Tỷ giá JPY/VND	20,705	-0.17%
LS liên NH 1 tháng	0.0%	0.00%
LS TPCP 5 năm	4.6%	0.00%

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top giao dịch khối ngoại (tỷ đồng)

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
HPG	49.4	VNM	43.1
SAB	13.8	NVL	37.5
VHC	10.7	VIC	34.4
SSI	7.0	PVD	31.0
CTD	5.6	VJC	26.8

Nguồn: BSC Research

Tổng quan thị trường	Trang 1
Phân tích kỹ thuật	Trang 2
Câu chuyện cuối tuần	Trang 3
Danh mục khuyến nghị	Trang 4
Cổ phiếu lớn	Trang 5
Thống kê thị trường	Trang 6
Báo cáo mới nhất	Trang 7
Khuyến cáo sử dụng	Trang 8

Cập nhật cổ phiếu đáng chú ý trong ngày

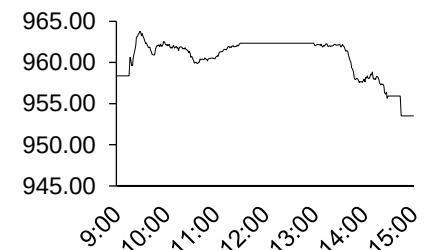
Mã	Thanh khoản (tr \$)	Đóng cửa (nghìn)	Hỗ trợ (nghìn)	Kháng cự (nghìn)	Trạng thái	Ghi chú
BID	5.6	35.0	32	37	NGỪNG BÁN	Tăng giá kéo dài
DIG	5.0	15.4	15	18	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
STB	5.0	13.0	12	14	NGỪNG BÁN	Điều chỉnh trong ngắn hạn
HPG	4.5	40.1	39	43	NGỪNG BÁN	Điều chỉnh trong ngắn hạn
PVS	4.5	20.9	20	25	NGỪNG BÁN	Giảm giá trong trung hạn
DXG	3.9	28.0	26	31	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
MBB	3.7	21.1	20	24	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
SBT	3.2	20.4	20	21	NGỪNG BÁN	Điều chỉnh trong ngắn hạn
HBC	3.2	24.1	22	26	NGỪNG BÁN	Điều chỉnh trong ngắn hạn
SSI	3.0	30.0	29	33	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài

Lê Quốc Trung

trunglq@bsc.com.vn

Hình 1

HSX-Index Intraday



Nguồn: Bloomberg, BSC Research

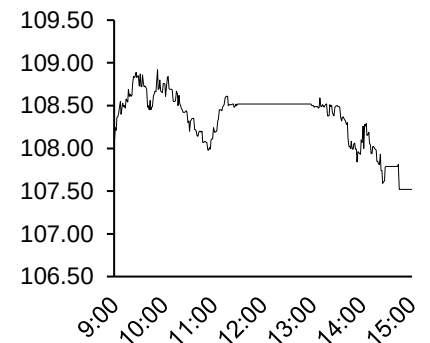
Phân tích kỹ thuật

QNS_ Điều chỉnh ngắn hạn

Điểm nhấn kỹ thuật:

- Xu hướng hiện tại: Tăng giá ngắn hạn
- Chỉ báo xu hướng MACD: Nhiều khả năng sẽ xảy ra phân kỳ
- Chỉ báo RSI: Tiếp cận Bollinger trên
- Đường MA: MA 20 và MA 50 nằm trên MA 100

Nhận định: VHC là cổ phiếu ngành Thủy sản đang trong xu hướng tăng giá ngắn hạn. Chỉ báo RSI tiếp cận Bollinger trên, khối lượng giao dịch tăng mạnh, giá cổ phiếu phá đỉnh gần nhất. Tuy nhiên, chỉ báo MACD nhiều khả năng sẽ xảy ra tín hiệu phân kỳ, kết hợp với việc VHC đang nằm trong sóng thứ 5 trong chu kỳ 5 sóng Elliott tăng giá cho thấy nhiều khả năng cổ phiếu sẽ có một đợt điều chỉnh trong trung hạn.



Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Bảng 1

Hợp đồng tương lai

Ticker	Đóng	± Ngày	± KLGD
VN30F1810	937.6	-0.8%	-33.0%
VN30F1811	921.5	-1.1%	-12.3%
VN30F1812	920.8	-1.1%	6.7%
VN30F1903	921.5	-1.0%	-89.2%

Bảng 2

Top tăng điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
VRE	38	1.2	0.7
NVL	71	1.4	0.5
SAB	222	0.9	0.3
MBB	21	0.5	0.2
FPT	43	0.4	0.1

Top giảm điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
VPB	23	-3	-1.6
STB	13	-4	-1.5
HPG	40	-2	-1.4
VJC	129	-2	-1.4
MSN	79	-2	-1.3

Danh mục khuyến nghị

Danh mục ngắn hạn

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dừng lỗ	Mục tiêu
1	REE	20/7/2018	32.70	34.00	4.0%	30.1	37.6
2	HT1	22/8/2018	12.60	12.60	0.0%	11.6	14.5
3	HBC	26/9/2018	25.20	24.10	-4.4%	23.2	29.0
4	PTB	10/4/2018	64.00	62.50	-2.3%	58.9	73.6
Trung bình					-0.1%		

Nguồn: BSC Research

Danh mục CANSLIM

TT	Mã	Ngày mua	Giá	Giá hiện tại	Hiệu suất	Dừng	Mục
1	MBB	27/4/2015	13.8	21.10	52.9%	34.4	37.1
2	HPG	28/10/2016	25.5	40.10	57.4%	24.2	43.5
3	HCM	18/09/2017	41.9	57.10	36.3%	39.8	60.0
Trung bình					48.9%		

Nguồn: BSC Research

Danh mục cơ bản

TT	Mã	Ngày mua	Giá	Giá hiện tại	Hiệu suất	Dừng	Mục
1	PVT	23/06/2016	11.1	17.6	58.1%	17.0	22.7
2	ACB	2/2/2018	32.4	30.8	-4.9%	30.8	45.0
3	PNJ	21/08/2018	105.0	101.5	-3.3%	95.0	125.0
Trung bình					16.6%		

Nguồn: BSC Research

Mã	Ngành	Đóng cửa (nghìn VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (Triệu USD)	Thanh khoản (triệu USD)	EPS (VND)	P/E	P/B	NN sở hữu	ROE	
MWG	Bán lẻ	124.7	-0.3%	0.6	1,750	1.5	8,472	14.7	5.4	49.0%	43.9%	
PNJ	Bán lẻ	101.5	-2.6%	0.9	716	2.1	5,428	18.7	4.9	49.0%	33.9%	
BVH	Bảo hiểm	91.8	-0.2%	1.5	2,797	0.1	1,831	50.1	4.2	24.8%	8.5%	
PVI	Bảo hiểm	33.4	0.0%	0.8	336	0.0	1,985	16.8	1.2	43.9%	6.7%	
VIC	Bất động sản	99.1	0.0%	1.1	13,752	2.3	1,292	76.7	7.0	9.9%	11.2%	
VRE	Bất động sản	37.5	1.2%	1.1	3,100	2.8	791	47.4	2.7	31.4%	5.7%	
NVL	Bất động sản	71.0	1.4%	0.8	2,801	0.9	2,256	31.5	3.9	8.1%	13.7%	
REE	Bất động sản	34.0	0.6%	1.1	458	0.3	5,319	6.4	1.2	49.0%	20.9%	
DXG	Bất động sản	28.0	-2.4%	1.5	426	3.9	2,870	9.8	2.3	47.2%	26.2%	
SSI	Chứng khoán	30.0	-0.5%	1.3	651	3.0	3,046	9.8	1.7	56.8%	14.4%	
VCI	Chứng khoán	58.0	-3.8%	1.0	411	0.5	4,289	13.5	3.1	41.2%	30.5%	
HCM	Chứng khoán	57.1	-6.4%	1.3	322	0.5	6,094	9.4	2.5	61.8%	29.3%	
FPT	Công nghệ	43.2	0.3%	0.9	1,151	0.8	5,094	8.5	2.3	49.0%	28.6%	
FOX	Công nghệ	52.0	0.0%	0.4	511	0.0	3,453	15.1	3.9	0.2%	26.5%	
GAS	Dầu khí	112.0	0.0%	1.5	9,320	1.7	6,473	17.3	5.0	3.6%	30.6%	
PLX	Dầu khí	60.4	-2.6%	1.5	3,043	1.2	3,254	18.6	3.7	11.0%	18.3%	
PVS	Dầu khí	20.9	0.5%	1.8	406	4.5	1,620	12.9	0.9	20.1%	6.8%	
BSR	Dầu khí	16.9	0.0%	0.8	2,278	0.8	#N/A	N/A	#N/A	N/A	36.4%	23.0%
DHG	Dược	88.3	0.2%	0.5	502	0.3	4,037	21.9	3.9	49.4%	18.4%	
DPM	Hóa chất	18.0	0.0%	1.0	306	0.2	1,492	12.1	0.9	21.0%	8.1%	
DCM	Hóa chất	10.2	0.0%	0.6	235	0.1	790	12.9	0.8	4.0%	6.6%	
VCB	Ngân hàng	57.1	-1.0%	1.4	8,932	3.0	3,140	18.2	3.5	20.8%	20.5%	
BID	Ngân hàng	35.0	1.2%	1.7	5,202	5.6	2,329	15.0	2.4	2.6%	16.7%	
CTG	Ngân hàng	24.5	-1.0%	1.6	3,958	2.3	2,085	11.7	1.3	30.0%	12.2%	
VPB	Ngân hàng	23.3	-2.7%	1.2	2,483	2.8	2,663	8.7	2.0	23.5%	26.9%	
MBB	Ngân hàng	21.1	0.5%	1.3	1,982	3.7	2,376	8.9	1.5	20.0%	16.3%	
ACB	Ngân hàng	30.8	-0.6%	1.2	1,670	2.2	2,887	10.7	2.1	34.1%	21.7%	
BMP	Nhựa	59.0	-4.4%	0.8	210	0.3	5,642	10.5	2.0	77.3%	19.6%	
NTP	Nhựa	45.3	0.2%	0.4	176	0.0	3,938	11.5	1.9	23.1%	16.6%	
MSR	Tài nguyên	21.3	-0.5%	1.2	833	0.0	229	93.1	1.7	2.6%	1.8%	
HPG	Thép	40.1	-1.6%	0.9	3,703	4.5	4,210	9.5	2.3	39.4%	30.1%	
HSG	Thép	11.0	-3.1%	1.4	184	1.9	1,861	5.9	0.8	19.6%	14.0%	
VNM	Tiêu dùng	125.8	-0.8%	0.6	9,525	1.7	5,065	24.8	8.4	59.0%	34.9%	
SAB	Tiêu dùng	222.0	0.9%	0.8	6,190	0.3	7,082	31.3	9.1	9.8%	31.2%	
MSN	Tiêu dùng	79.2	-2.2%	1.1	4,005	1.9	5,370	14.7	4.9	38.0%	32.2%	
SBT	Tiêu dùng	20.4	-0.7%	0.8	438	3.2	1,041	19.6	1.7	9.5%	11.3%	
ACV	Vận tải	82.1	0.1%	0.8	7,771	0.1	1,883	43.6	6.5	3.6%	15.9%	
VJC	Vận tải	129.0	-2.3%	1.1	3,038	7.7	9,463	13.6	6.6	24.1%	67.1%	
HVN	Vận tải	34.7	-2.5%	1.7	1,884	0.4	1,727	20.1	2.8	9.2%	14.6%	
GMD	Vận tải	26.5	-3.3%	0.9	342	0.7	6,218	4.3	1.3	20.4%	30.1%	
PVT	Vận tải	17.6	0.0%	0.8	215	0.0	2,168	8.1	1.3	34.2%	17.2%	
VCS	Vật liệu xây dựng	76.5	3.4%	1.1	532	0.9	5,620	13.6	4.3	2.6%	43.2%	
VGC	Vật liệu xây dựng	16.5	-1.8%	0.9	322	0.5	1,309	12.6	1.1	24.7%	9.0%	
HT1	Vật liệu xây dựng	12.6	-0.4%	0.7	209	0.2	1,599	7.9	0.9	4.9%	10.9%	
CTD	Xây dựng	151.9	-1.7%	0.8	517	0.5	20,360	7.5	1.6	44.2%	22.5%	
VCG	Xây dựng	18.7	-1.1%	1.4	359	0.7	2,715	6.9	1.3	10.8%	19.2%	
CII	Xây dựng	25.3	-1.0%	0.6	269	0.6	(39)	#N/A	N/A	1.3	54.6%	-0.2%
POW	Điện	14.2	0.0%	0.6	1,446	0.5	1,026	13.8	1.2	71.9%	9.1%	
NT2	Điện	23.9	-4.0%	0.7	299	0.4	2,874	8.3	1.9	21.4%	19.5%	

Thống kê thị trường

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
BID	35.00	1.16	0.43	3.64MLN
SAB	222.00	0.91	0.41	31600.00
NVL	71.00	1.43	0.29	304330.00
VRE	37.50	1.21	0.27	1.69MLN
BHN	88.40	3.88	0.24	2860.00

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VCB	57.10	-1.04	-0.68	1.20MLN
MSN	79.20	-2.22	-0.66	551610.00
PLX	60.40	-2.58	-0.65	458870.00
VNM	125.80	-0.79	-0.55	316450.00
VJC	129.00	-2.27	-0.51	1.37MLN

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
HAS	8.56	7.00	0.00	4950.00
CMV	19.95	6.97	0.01	680.00
VHC	100.30	6.93	0.19	465490.00
DTT	9.26	6.93	0.00	190.00
BTT	35.55	6.92	0.01	1020.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
SVI	41.85	-7.00	-0.01	2010.00
HRC	31.90	-7.00	-0.02	1120.00
DTA	6.78	-7.00	0.00	580.00
DIG	15.35	-6.97	-0.09	7.33MLN
SII	19.40	-6.95	-0.03	290.00

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VCS	76.50	3.38	0.08	279100.00
PHP	11.60	8.41	0.03	2400.00
DP3	87.50	9.24	0.03	91100.00
HGM	45.20	9.71	0.02	100.00
PVS	20.90	0.48	0.02	4.85MLN

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
ACB	30.80	-0.65	-0.25	1.65MLN
SHB	8.00	-1.23	-0.11	5.31MLN
VGC	16.50	-1.79	-0.06	743400.00
NVB	9.60	-2.04	-0.06	1.22MLN
DGC	47.20	-5.60	-0.06	46100.00

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

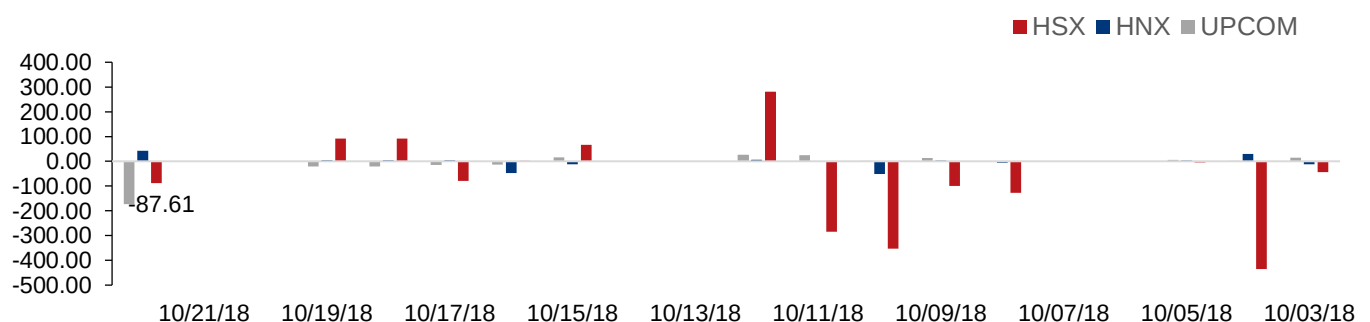
CK	Giá	%	Index pt	KLGD
DCS	1.10	10.00	0.01	125100.00
VIE	14.30	10.00	0.00	300.00
TV3	39.30	9.78	0.01	10600.00
HGM	45.20	9.71	0.02	100.00
VNT	31.80	9.66	0.01	6000.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
DPS	0.70	-12.50	0.00	455900.00
PVV	0.70	-12.50	0.00	223000.00
PSC	13.50	-10.00	0.00	400.00
SD2	5.40	-10.00	-0.01	800.00
AME	10.30	-9.65	0.00	100.00

Hình 3

Giao dịch khối ngoại



Nguồn: HSX, HNX, BSC Research

Danh sách các báo cáo đặc biệt BSC đã phát hành gần đây

STT	Tên báo cáo	Loại báo cáo	Mã cổ phiếu liên quan	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	BSC_Việt Nam TTCK Mới nổi FTSE	Phân tích vĩ mô		Click	
2	Vĩ mô_Tháng 08_Kỳ vọng nâng hạng từ FTSE	Phân tích vĩ mô		Click	
3	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_3Q2018	Phân tích ngành		Click	
4	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_2Q2018	Phân tích ngành		Click	
5	Vĩ mô_Tháng 07_Phân hóa sau mùa KQKD quý II	Phân tích vĩ mô		Click	
6	Vĩ mô 2018M6_Ấn số từ các yếu tố bên ngoài	Phân tích vĩ mô		Click	
7	Vĩ mô 2018M5_Phục hồi từ hoạt động đầu tư cơ	Phân tích vĩ mô		Click	
8	Vĩ mô 2018M4_Câu chuyện của niềm	Phân tích vĩ mô		Click	
9	Vĩ mô 2018M3_Hành trình vượt đỉnh 11	Phân tích vĩ mô		Click	
10	Vĩ mô 2018M02_Tích lũy để tăng	Phân tích vĩ mô		Click	
11	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2018M01	Phân tích vĩ mô		Click	
12	BSC_Vietnam Marco Market Outlook_VN_2018	Phân tích vĩ mô		Click	
13	BSC_Vietnam Sector Review_2017_VN_Part 1	Phân tích ngành		Click	
14	BSC_Vietnam Sector outlook_2018_VN_Part 2	Phân tích ngành		Click	
15	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_4Q2017	Phân tích ngành		Click	
16	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_3Q2017	Phân tích ngành		Click	
17	BSC_Sector insight_Đánh giá tác động SBV hạ	Phân tích vĩ mô		Click	
18	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M09	Phân tích vĩ mô		Click	
19	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M08	Phân tích vĩ mô		Click	
20	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M07	Phân tích vĩ mô		Click	

Danh sách các cổ phiếu BSC đã khuyến nghị gần đây

STT	Mã	Ngành	Khuyến nghị	Ngày ra báo cáo	Giá ngày ra báo cáo	Giá mục tiêu	Giá hiện tại	EPS	P/E	P/B	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	CSM	Cao su	Nắm giữ	14/03/2018	14.7	17.0	14.7	157	93.5	1.2	Click	
2	NT2	Điện	Nắm giữ	3/12/2018	29.3	30.2	23.9	2,874	8.3	1.9	Click	
3	EIB	Ngân hàng	Mua	3/12/2018	15.0	17.3	13.6	1,003	13.5	1.1	Click	
4	VIS	Thép	Theo dõi	13/03/2018	34.7	43.0	27.0	-2,092	#N/A	2.0	Click	
5	ACB	Ngân hàng	Mua	3/12/2018	46.8	55.8	30.8	2,887	10.7	2.1	Click	
6	VSC	Vận tải	Nắm giữ	3/8/2018	42.1	45.4	41.2	5,570	7.4	1.3	Click	
7	DIG	Bất động sản	Mua	3/8/2018	27.3	36.6	15.4	1,035	14.8	1.3	Click	
8	PVT	Vận tải	Nắm giữ	3/5/2018	18.0	20.2	17.6	2,168	8.1	1.3	Click	
9	HPG	Thép	Mua	3/1/2018	66.7	79.3	40.1	4,210	9.5	2.3	Click	
10	DXG	Bất động sản	Mua mạnh	2/12/2018	28.2	40.0	28.0	2,870	9.8	2.3	Click	
11	TNG	Dệt may	Mua	16/01/2018	15.5	18.1	16.6	3,200	5.2	1.1	Click	
12	CSV	Cao su	Mua	12/6/2017	34.3	42.0	34.5	5,765	6.0	1.9	Click	
13	FPT	Công nghệ	Mua	15/11/2017	56.9	70.2	43.2	5,094	8.5	2.3	Click	
14	VCB	Ngân hàng	Nắm giữ	13/11/2017	43.1	45.0	57.1	3,140	18.2	3.5	Click	
15	PVS	Dầu khí	Mua	11/8/2017	16.1	17.5	20.9	1,620	12.9	0.9	Click	
16	MBB	Ngân hàng	Mua	11/3/2017	22.6	26.0	21.1	2,376	8.9	1.5	Click	
17	CTD	Xây dựng	Mua	11/3/2017	225.0	254.3	151.9	20,360	7.5	1.6	Click	
18	HAG	Nông nghiệp	Mua	11/2/2017	8.0	14.6	5.2	-697	#N/A	0.4	Click	
19	RAL	Tiêu dùng	Mua	24/10/2017	134.1	167.5	94.9	18,132	5.2	1.5	Click	
20	PNJ	Bán lẻ	Mua	23/10/2017	109.0	132.0	101.5	5,428	18.7	4.9	Click	

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV

35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: +84 4 3935 2722

Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ

Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Tel: +84 8 3821 8885

Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>

Bloomberg: BSCV <GO>

